TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **220/**2022/HS-PT
Ngày: 15- 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương
Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương
Bà Bùi Kim Rết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 330/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Trịnh Anh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trịnh Anh T, sinh năm 1978 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện T1, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam;Tôn giáo: Không; con ông Trịnh Văn D, sinh năm 1950, con bà Hồ Thị G, sinh năm: 1957; bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 4 anh em, có vợ là Sỳ Nhọc K, sinh năm 1980, bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009

Tiền án: Ngày 28/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tại bản án số 23/2020/HS-ST. Bị cáo thi hành án từ ngày 22/5/2020.

Tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 26/5/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số 120/2011/HSPT.

Ngày 16/03/2010 bị Công an huyện Thống Nhất xử phạt hành chính số tiền 2.250.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng mà có mang theo vũ khí thô sơ (gậy) và hủy hoại tài sản của người khác tại Quyết định số 17/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2020 đến ngày 03/9/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(*Ngoài ra còn có các bị cáo khác không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 40 ngày 26/8/2020, tại quán cà phê Diamond thuộc ấp X1, xã X2, huyện T1, tỉnh Đồng Nai (quán và nhà đất của Lê Thị Bích T2 giao cho chị Lưu Thị Thúy L (con gái T2), sinh năm 1995 quản lý trông coi), Công an huyện Thống Nhất phát hiện bắt quả tang Đỗ Văn Đ, Lê Trung P, Lưu Gia B, Trịnh Anh T đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức "Binh xập xám" được thua bằng tiền. Tang vật thu giữ gồm 01 bộ bài tây 52 lá; 01 khăn màu xanh kích thước 80cm x 120cm, số tiền thu giữ trên người các con bạc là: 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu), trong đó: thu giữ số tiền trên người của Đỗ Văn Đ là 5.900.000 đồng (năm triệu chín trăm ngàn), thu giữ số tiền trên người của Lê Trung P là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu), thu giữ số tiền trên người của Lưu Gia B là 4.000.000 đồng (bốn triệu), thu giữ số tiền trên người của Trịnh Anh T là 14.100.000 đồng (mười bốn triệu một trăm ngàn); 02 xe ôtô biển số: 60A-490.37 và 60A-454.12, 06 điện thoại di động các loại. Ngoài ra, Đỗ Văn Đ tự nguyện giao nộp số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn) để trong bóp, Lê Trung P tự nguyện giao nộp số tiền 8.600.000 đồng (tám triệu sáu trăm ngàn) để trong bóp, Trịnh Anh T tự nguyện giao nộp số tiền 1.000.000 đồng (một triệu) để trong ngăn nhỏ của bóp da.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận và đã xác định được:

Vào trưa ngày 26/8/2020, sau khi cùng nhau đi ăn uống, Đỗ Văn Đ, Lê Trung P, Trịnh Anh T, Lê Thị Bích T2, Nguyễn Văn L1 cùng nhau đến quán cà phê Diamond để uống nước sau đó rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài "binh xập xám" được thua bằng tiền.

Trong quá trình đánh bạc, Nguyễn Văn L1 có việc về trước nên Lê Thị Bích T2 đã cho Lưu Gia B (là con trai của T2) số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu) để B vào đánh bạc thế chỗ của L. Tại thời điểm ngưng đánh bạc L đã thua hết số tiền 2.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng L trả cho Lê Thị Bích T2. Sau khi B tham gia đánh bạc cùng với Đỗ Văn Đ, Lê Trung P và Trịnh Anh T được một lúc thì B có việc ra ngoài nên Lê Thị Bích T2 ngồi vào chỗ B đánh thay B một lúc. Khi T2 vào tham gia đánh bạc cùng Đỗ Văn Đ, Lê Trung P và Trịnh Anh T thì B đưa lại cho T2 số tiền 2.000.000 đồng còn lại của B, T2 đánh được khoảng mấy ván thì B vào lại nên T2 đưa lại bài và tiền cho B rồi đi ra, khi ra khỏi sòng bài thì T2 không thắng cũng không thua.

Như vậy, Đỗ Văn Đ sử dụng 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu) đánh bạc (trong đó mang theo 7.000.000 đồng, mượn của Lê Thị Bích T2 20.000.000 đồng); Lê Trung P sử dụng 11.000.000 đồng (mười một triệu) đánh bạc (trong đó mang theo 1.000.000 đồng và mượn của Trịnh Anh T 10.000.000 đồng); Nguyễn Văn L1 sử dụng 10.000.000 đồng (mười triệu) đánh bạc (mượn của Lê Thị Bích T2); Trịnh Anh T sử dụng 5.000.000 đồng (năm triệu) đánh bạc; Lưu Gia B sử dụng 5.000.000 đồng (năm triệu) đánh bạc; Lê Thị Bích T2 sử dụng 2.000.000 đồng (hai triệu) đánh bạc và đánh thay cho Lưu Gia B (con trai).

Đến khoảng 16 giờ 40 cùng ngày khi các bị cáo Đỗ Văn Đ, Lê Trung P, Trịnh Anh T và Lưu Gia B đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Công an huyện Thống Nhất phát hiện bắt quả tang, thu giữ, tạm giữ tiền và các vật chứng như trên.

* Vật chứng thu giữ: Cấp sơ thẩm đã xem xét xử lý đúng quy định pháp luật nên không đặt ra giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trịnh Anh T 02 (hai) năm (06) tháng tù. Tổng hợp hình phạt chưa thi hành của bản án 23/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, bị cáo Trịnh Anh T chưa thi hành là 07 (bảy) ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng 07 (bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 26/8/2020 đến ngày 03/9/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo khác từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo và tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/11/2021, bị cáo Trịnh Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Về tố tụng: Bản án số 12/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất đã áp dụng điểm t "người phạm tội tích cực hợp tác với ... trong quá trình giải quyết vụ án" khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo là không đúng, các bị cáo bị bắt quả tang, việc khai báo của các bị cáo không giúp tìm được người phạm tội mới cũng như tình tiết mới của vụ án. Ngoài ra, theo Bản án số 23/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã xử phạt bị cáo Trịnh Anh T 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Ngày 26/8/2020 bị cáo có hành vi "Đánh bạc" bị xử phạt. Theo Quy định tại Điều 70 BLHS 2015 bị cáo chưa được xóa án tích nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo đã được xóa án tích và xác định bị cáo có nhân thân xấu là không đúng. Những sai sót trên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Hành vi của bị cáo Trịnh Anh T đã bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là có cơ sở. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp các tình tiết mới; bị cáo có bố ruột ông Trịnh Văn D là người hoạt động kháng chiến, bị nhiễm chất độc hóa học (kèm theo hồ sơ); trong thời gian qua bị cáo và gia đình đã có công đóng góp trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid và nhận được thư cảm ơn của Ban MTTQ Việt Nam; bị cáo là lao động chính trong gia đình; số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc cũng không lớn, nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

* Về nhân thân: Ngày 28/02/2020 bị cáo Trịnh Anh T bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" (bản án số 23/2020/HS-ST). Bị cáo thi hành án Bản án này từ ngày 22/5/2020. Như vậy đến ngày 22/11/2021 bị cáo mới chấp hành xong bản án trên và theo quy định tại Điều 70 BLHS 2015 bị cáo đương nhiên được xóa án tích nếu từ khi chấp hành xong hình phạt và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn 01 năm trong trường hợp bị phạt cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên đến ngày 26/8/2020 bị cáo tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy, bị cáo chưa được xóa án tích đối với Bản án nêu trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo đã được xóa án tích và xác định bị cáo có nhân thân xấu là không đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Cấp phúc thẩm không hủy án sơ thẩm (kéo dài tố tụng) mà khắc phục trong Bản án phúc thẩm, nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Ngoài ra, việc áp dụng Điều 54 BLHS đối với bị cáo trong trường hợp này là không đúng quy định như quan điểm của Viện kiểm sát đã nêu.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu cụ thể:

Vào trưa ngày 26/8/2020, tại quán cà phê Diamond thuộc ấp X1, xã X2, huyện T1, tỉnh Đồng Nai, bị cáo cùng với một số người khác gồm Đỗ Văn Đ, Lê Trung P, Trịnh Anh T, Lê Thị Bích T2, Nguyễn Văn L1 và Lưu Gia B đã có hành vi chơi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh xập sám được thua bằng tiền thì bị phát hiện bắt quả tang với tổng số tiền đánh bạc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Trong đó, bị cáo Trịnh Anh T sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Trịnh Anh T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b "Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên) khoản 2 Điều 321 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, bị cáo và đồng phạm là bạn bè cùng nhau đi ăn trưa sau đó rủ nhau "Đánh bạc" ăn tiền là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, cũng là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn khác nên cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng tại phiên tòa bị cáo thay đổi kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động duy nhất trong gia đình, hiện đang bị tai biến và trầm cảm nhẹ (kèm theo đơn thuốc); bị cáo có bố ruột (ông Trịnh Văn D) là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì và huân chương kháng chiến hạng ba, hiện đang bị nhiễm chất độc hóa học (kèm theo hồ sơ); bản thân bị cáo trong giai đoạn chống dịch Covid đã tham gia nhiều hoạt động do địa phương phát động như ủng hộ kinh phí mua vật phẩm, nhu yếu phẩm và còn trực tiếp tham gia chống dịch đã được Ủy Ban MTTQ Việt Nam gửi thư cảm ơn và trong giai đoạn phúc thẩm cung cấp giấy xác nhận về việc đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ đối với Bản án HSST số 23/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành. Xét thấy trong vụ án này, bị cáo nhất thời phạm tội, số tiền đánh bạc không lớn (khởi điểm để khởi tố); bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại cấp phúc thẩm đã cung cấp thêm tình tiết mới. Do đó, HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người đã biết ăn năn, hối cải.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Anh T sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt: bị cáo

Trịnh Anh T 02 (hai) năm tù về tội "Đánh bạc".

[3] Về án phí: Bị cáo Trịnh Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Thống Nhất (2);
- VKSND H. Thống Nhất
- Công an H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H. Thống Nhất;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Hương